

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 09 /2025/HS-PT

Ngày: 02/4/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân

Ông Vũ Văn Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trúc Mai, Bà Nguyễn Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST, ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 09/9/1993 tại tỉnh Kon Tum; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 062093004499, cấp ngày 12/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Lê H, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ Nguyễn Thu H, sinh năm 1994 (Đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 26/5/2024 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, sau khi dự lễ tổng kết năm học 2024 xong, Phạm Văn T đến quán internet tại khu vực “Cổng Ba Lỗ” thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum chơi game và sử dụng ứng dụng Facebook messenger trên máy tính nhắn tin cho Huỳnh Thanh H với nội dung: “Hôm nay em tổng kết, anh em mình góp tiền mua đồ về chơi” (nghĩa là hôm nay T tổng kết năm học, T rủ H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng); H đồng ý và nhắn tin trả lời “ok”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Trịnh Tùng D tại thôn Tân Lập B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum chơi thì gặp D cùng với Đào Ngọc Q đang ở phòng trọ. Sau đó, Lê Văn điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T cũng đến phòng trọ của D chơi. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, D khởi xướng mỗi người góp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) mua ma túy đá để tối cùng nhau sử dụng thì Q, H, C và T đồng ý. Do chưa có tiền, D nói T bỏ tiền của T ra mua ma túy trước rồi D thu tiền của mọi người trả lại cho T sau; T đồng ý; D nói với T “đi kiếm cái năm về tối chơi” (nghĩa là D nói T đi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng để tối cùng nhau sử dụng); T đồng ý và nói “để em về đi lấy, có thì tối mang xuống”. Sau đó, H, C và T đi về. Lúc này, Q lấy đoạn ống thủy tinh được uốn cong, phần đầu uốn cong hình cầu miệng hở (gọi là “nồi”) mà Q tự chế vào ngày 23/5/2024 đưa cho D, sau đó D lấy các vật dụng có sẵn ở phòng trọ tự chế thành bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (*bộ dụng cụ có đặc điểm: Hộp kim loại hình chữ nhật màu đỏ, phía trên hộp miệng hở, bên trong hộp dưới phần đáy có gắn nút xốp, trên nút xốp có gắn lọ nhựa có nắp đậy màu vàng, phần trên nắp đậy màu vàng được đục hai lỗ, một lỗ gắn với đoạn ống thủy tinh được uốn cong, phần đầu uốn cong có hình cầu miệng hở gọi là “nồi”, lỗ còn lại gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh và 01 (một) chiếc quạt gas nhựa, phần bật ra lửa bằng nhựa, màu cam, phần ra lửa có bảo vệ bằng kim loại màu vàng*). Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi liên lạc hỏi mua ma túy, T mang theo số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) đón xe khách (*không nhớ rõ tên nhà xe*) đến điểm hẹn tại đoạn đường vắng thuộc xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum gặp người đàn ông tên T (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) mua 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) ma túy được 04 (*bốn*) gói bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (*ma túy đá*). Sau khi mua được ma túy, T cất ma túy vào túi quần đang mặc rồi đón xe khách quay về nhà tại thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (*Thiện trả tiền xe khách cả đi và về hết 100.000 đồng*). Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C quay lại phòng trọ của D nằm chơi game cùng với Q. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Cao Đức T (*sinh ngày 11/6/2009; trú tại thôn Bình Minh, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-458.29 đến phòng trọ của D để trả tiền T mượn D trước đó. Khi gặp T, vì không có xe nên D nhờ T đi lên huyện Đắk Tô chở T xuống chơi thì T đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà H tại thôn 4, xã Đắk Mar, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; do đã thống nhất việc góp tiền mua ma túy sử dụng nên T nạp vào tài khoản chơi game của H số tiền 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*) (mục đích góp tiền để H đi mua ma túy) sau đó H chở T đến phòng trọ của D. Khi đến phòng trọ, H và T vào

phòng thì gặp D, Q, C. Lúc này, D nói với T “lấy cái nôi ở sau balo trong góc tường mang đi rửa”; T biết việc D nhờ lấy “nôi” bộ dụng cụ tự chế mang đi rửa để chuẩn bị tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên T đi lại vị trí góc tường phòng ngủ lấy bộ dụng cụ đem ra phía sau nhà vệ sinh súc rửa rồi đem đặt trên nền phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T đi chở T về đến phòng trọ của D rồi Thắng điều khiển xe mô tô đi dạo một mình; khoảng 30 phút sau T quay lại phòng trọ. Lúc này, T lấy từ túi quần đang mặc ra 01 (một) gói nilông kích thước (3x1,9)cm bên trong có chứa ma túy đá là “cái năm” (gói ma túy đá có giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) như đã thống nhất từ trưa) đưa cho D. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D, T, Q, C, H, T và T vào phòng ngủ trong phòng trọ của D. Tại đây, D xé và đổ hết số ma túy T đưa vào “nôi” bộ dụng cụ rồi dùng chiếc quạt gas bật lửa đốt dưới đáy “nôi” để các hạt tinh thể rắn màu trắng tan chảy, bốc khói rồi D ngậm đầu ống hút nhựa màu trắng xanh trên bộ dụng cụ hút đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi hút xong, Dương đặt bộ dụng cụ xuống nền nhà rồi T, H, Q, C, T và T thay nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi thấy ma túy trong “nôi” gần hết, T lấy 01 (một) gói ma túy có kích thước (3x0,9)cm đưa cho T rồi T xé, đổ hết số ma túy T đưa vào “nôi” để tiếp tục cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2024, khi đang sử dụng trái phép chất ma túy, D, T, Q, H, C, T và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên trái Nguyễn Văn T đang mặc có 02 (hai) gói nilông được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng có kích thước (3x1,9)cm và (3x0,9)cm. Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Trịnh Tùng D, Nguyễn Văn T, Đào Ngọc Q, Lê Văn C, Huỳnh Thanh H, Phạm Văn T và Cao Đức T kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 177/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu vàng nâu (*ký hiệu M1.1*) và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1.2*) được niêm phong trong bì thư thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là **0,056 gam**. Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M2.1; M2.2*) được niêm phong trong bì thư thứ hai gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là **0,439 gam**.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 25/5/2024, T mua 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) ma túy của người đàn ông tên Thương (*có đặc điểm: Khoảng trên 50 tuổi, dáng người cao gầy, tóc để dài, da ngăm đen; Thiện không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể*) tại khu vực xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum được 04 (*bốn*) gói ma túy trong đó có 01 (*một*) gói với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) là T cùng với D, Q, C, H thống nhất góp tiền mua để tối cùng nhau sử dụng, 03 (*ba*) gói ma túy còn lại Thiện mua để sử dụng cá nhân. Tuy nhiên, ngày 25/5/2024 trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thấy ma túy trong “nôi” gần hết nên T đưa cho Cao Đức T 01 (*một*) gói ma túy để T đổ vào “nôi” cho mọi người tiếp tục sử

dụng. Đối với 02 (hai) gói ma túy, có khối lượng **0,439 gam** loại Methamphetamine T cất giấu trong túi quần đang mặc mục đích để sử dụng cá nhân.

Ngoài ra, bị cáo Trịnh Tùng D, Lê Văn C và Đào Ngọc Q cũng khai nhận: Vào trưa ngày 23/5/2024, Trịnh Tùng D có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đến khu vực ngã ba xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum gặp người thanh niên tên Tâm (có đặc điểm: Cao khoảng 1m70, dáng người gầy, có sẹo dài trên đầu bên phải, cắt tóc ngắn, nói giọng miền Nam; không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đã mang về phòng trọ của D tại thôn Tân Lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum sử dụng một mình bằng bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy mà D tự chế từ trước. Sau khi sử dụng xong, số ma túy chưa sử dụng hết D để nguyên trong “nồi” và để bộ dụng cụ trong phòng ngủ rồi đi ra ngoài chơi game. Lúc này, Lê Văn C cùng với Đào Ngọc Q đi nhậu về và ghé vào phòng trọ của D chơi. Trong lúc nằm chơi game, C và Q thấy bộ dụng cụ bên trong “nồi” còn ma túy nên tự ý lấy sử dụng. Sau khi C và Q ra về, D vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy mang đi cất nhưng đã làm bể đoạn ống thủy tinh nên D đã mang bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đi vứt. Quá trình điều tra, xác định: Ngày 23/5/2024, Lê Văn C và Đào Ngọc Q không bàn bạc, không góp tiền cùng Trịnh Tùng D để mua ma túy. Quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, D không rủ rê và không biết việc C và Q tự ý lấy ma túy của mình để sử dụng, việc Q và C sử dụng trái phép chất ma túy thì không xin ý kiến của D.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Chung phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo Trịnh Tùng D, Đào Ngọc Q, Huỳnh Thanh H, Phạm Văn T Nguyễn Văn T, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, với các lý do:

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án, chỉ dựa vào lời khai ban đầu của bị cáo trong khi tinh thần bị cáo không ổn định, nghe các bị cáo khác khai sao thì khai vậy để cho tròn hồ sơ và không đúng sự thật.

- Khi bị bắt, bị cáo có tự động giao nộp số tiền 13.600.000đ để điều tra gửi lại cho người nhà mà Cáo trạng thể hiện bị cáo không có tiền để góp là không đúng. Bị cáo không bàn bạc, không biết và không góp tiền mua ma túy.

- Trưa ngày 25/5/2024 bị cáo có chờ theo 01 người bạn tên T nhà ở thôn 3, xã Đắk Ma cùng lên phòng trọ. Lúc đó là 06 người nhưng cơ quan điều tra không ghi vào biên bản lời khai vì cho rằng người đó không bị bắt.

- Lúc đối chất với các bị cáo còn lại không đủ minh bạch

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi sử dụng chung ma túy như án sơ thẩm đã nhận định; tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo không biết việc các bị cáo khác bàn bạc góp tiền mua ma túy sử dụng và bị cáo cũng không tham gia góp tiền mua ma túy do đó, bị cáo không phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2024.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Văn C kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 25/5/2024, tại phòng trọ của Trịnh Tùng D thuộc thôn Tân Lập B, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, có D, Đào Ngọc Q, Lê Văn C, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H. Lúc này, D khởi xướng mỗi người góp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) mua gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) để tối cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. Sau đó, H, C và T đi về, Q và D lấy các vật dụng có sẵn ở phòng trọ tự chế thành bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 14 giờ 00

phút cùng ngày, T gặp và mua 04 (bốn) gói ma túy của người đàn ông tên Thường tại đoạn đường vắng thuộc xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn T và H đến phòng trọ của D, lúc này có D, Q, C đang ở đây; D nói T lấy “nồi” bộ dụng cụ tự chế đi súc rửa rồi đem đặt trên nền phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Cao Đức T chở T đến phòng trọ của D và T lấy từ túi quần đang mặc ra 01 (một) gói nilông bên trong có chứa ma túy đá có giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) như đã thống nhất từ buổi trưa đưa cho D. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D, T, Q, Chung, H, T và T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy ma túy trong “nồi” gần hết, T lấy thêm 01 (một) gói ma túy đưa cho T đổ vào “nồi” để tiếp tục cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà phát hiện, bắt quả tang các đối tượng trên đang sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn T 02 (Hai) gói ma túy, loại Methamphetamine, với trọng lượng **0,439 gam**. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan. Kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với các đối tượng đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b. c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn C thấy rằng:

Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi sử dụng và tổ chức cho những người nghiện khác cùng sử dụng ma túy của bị cáo không những làm ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của bản thân bị cáo, của những người nghiện ma túy khác, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm xáo trộn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, với các lý do:

+ Bị cáo kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai ban đầu của bị cáo để xét xử là chưa đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết trong vụ án, trong khi lúc bị cáo mới bị bắt tinh thần không ổn định nên nghe các bị cáo khác khai sao thì khai như vậy, bị cáo chỉ là người sử dụng chung ma túy không biết việc các bị cáo khác bàn bạc góp tiền mua ma túy sử dụng và bị cáo cũng không tham gia góp tiền mua ma túy. Thấy rằng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo Trịnh Tùng D, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thanh H và Đào Ngọc Q đều khai rằng quá trình bàn bạc mua ma túy để sử dụng có tất cả 05 người gồm: D, T, H, Q và C. Riêng bị cáo C tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can từ ngày 26/5/2024 (tại các bút lục từ **số 223 đến 236**) đều thừa nhận đã góp tiền mua ma túy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của 04 bị cáo còn lại về nội dung diễn biến sự việc, thời gian, địa điểm và số tiền góp. Tuy nhiên, **sau gần 05 tháng bị bắt thì ngày 17/10/2024 bị** cáo thay đổi lời khai cho rằng mình không biết cũng như không góp tiền mua ma túy, thời điểm bị bắt do tinh thần không ổn định nên đã khai theo các bị cáo khác để tròn hồ sơ. Việc bị cáo đưa ra các lý do trên để thay đổi lời khai nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận. Toà án cấp sơ thẩm đã dựa trên cơ sở lời khai của tất cả các bị cáo, người liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của các bị cáo, người liên quan; kết luận giám định cũng như vật chứng thu được... và các chứng cứ này đã được kiểm chứng tại phiên toà sơ thẩm, để xét xử và quyết định bằng một bản án. Vì vậy, việc bị cáo cho rằng Toà án sơ thẩm chưa đánh giá khách quan, toàn diện vụ án là không có cơ sở.

+ Khi bị bắt, bị cáo có tự động giao nộp số tiền 13.600.000đ để điều tra gửi lại cho người nhà mà Cáo trạng thể hiện bị cáo không có tiền để góp là không đúng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đến phòng trọ của D và thống nhất góp tiền để T đi mua ma túy là vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/5/2024. Tại thời điểm này, tất cả các bị cáo (trừ T) đều không có tiền để góp. Sau đó bị cáo ra về đến 14 giờ 00 phút cùng ngày mới quay lại phòng trọ của D để chờ đến tối sử dụng ma túy như đã thống nhất trước đó. Như vậy, mặc dù lúc bị bắt quả tang bị cáo có 13.600.000 đồng, nhưng không có cơ sở chứng minh lúc thoả thuận góp mua ma túy bị cáo có tiền trong người.

+ Trưa ngày 25/5/2024 bị cáo có chở theo 01 người bạn tên T nhà ở thôn 3, xã Đăk Ma cùng lên phòng trọ. Lúc đó là 06 người nhưng cơ quan điều tra không ghi vào biên bản lời khai vì cho rằng người đó không bị bắt. Tuy nhiên, trong toàn bộ hồ sơ vụ án, không có tài liệu nào thể hiện đối tượng tên Tùng có mặt tại thời điểm đó. Việc bị cáo đưa lý do này để kháng cáo bản án sơ thẩm là phiến diện, không có căn cứ để chấp nhận.

+ Bị cáo cho rằng lúc đối chất với các bị cáo khác không đủ minh bạch. Tuy nhiên, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà tiến hành đối chất giữa các bị cáo là đúng theo quy định tại Điều 189 BLTTHS.

Với hành vi của bị cáo như đã nhận định, phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy Bản án số 63/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của của Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Văn C về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 là đúng người, đúng tội, không oan. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2024

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/4/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đắk Hà;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hành